

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 18
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 65/2025/HS-ST
Ngày 05-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 18 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thùy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Đắc Minh;

Ông Trần Văn Liêm.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc Linh - Thư ký Tòa án.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Võ Thế Duẩn - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 47/2025/TLST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2025/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2025/HSST-QĐ ngày 12 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Đặng Hiếu T, sinh năm 1982, tại tỉnh Bình Dương; nơi thường trú: Ấp C, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương (nay là ấp C, xã M, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Hiếu Đ và bà Nguyễn Thị H; Vợ: Huỳnh Thị Thúy N; bị cáo có 02 con (đều sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 05/12/2024. Có mặt.

- Bị hại:

+ Ông Đặng Thanh N1, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Tổ A, khu phố C, phường M, thành phố B, tỉnh Bình Dương (nay là Tổ A, khu phố A, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh). Xin vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Tấn Đ1, sinh năm 2003; Nơi cư trú: Khu phố F, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương (nay là khu phố S, xã D, Thành phố Hồ Chí Minh). Xin vắng mặt.

- Nguyên đơn dân sự: Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố H; địa chỉ: C T, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1989; Nơi thường trú: Ấp L, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương (nay là Ấp L, xã M, Thành phố Hồ Chí Minh). Xin vắng mặt.

+ Bà Lê Thị Ngọc Á, sinh năm 1981; Nơi thường trú: B X, phường B, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là B X, Phường T, Thành phố Hồ Chí Minh). Xin vắng mặt.

+ Ông Đặng Thanh H1, sinh năm 1978; Nơi thường trú: 321/9 khu phố F, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 321/9 khu phố F, Phường T, Thành phố Hồ Chí Minh). Xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 05/12/2024, ông Đặng Thanh N1 (là cán bộ cảnh sát giao thông Công an huyện D) điều khiển xe mô tô chuyên dùng, biển số: 61A1 – 000.80 chở ông Nguyễn Tấn Đ1 (là lực lượng 113 bán chuyên trách Công an huyện D) tuần tra trên tuyến đường ĐT749B thuộc ấp H, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương (nay là ấp H, xã M, Thành phố Hồ Chí Minh) thì phát hiện xe ô tô tải mang biển số: 54Z-6816 do bị cáo Đặng Hiếu T, điều khiển chở ông Nguyễn Văn L, có hành vi vi phạm an toàn giao thông đường bộ nên ra tín hiệu dừng xe ô tô để kiểm tra nhưng Đặng Hiếu T không chấp hành hiệu lệnh mà tăng ga điều khiển xe ô tô bỏ chạy nên ông N1 và ông Đ1 truy đuổi theo, đến đoạn đường đất đỏ trong lô cao su 81 thuộc ấp C, xã M thì bị T điều khiển xe ô tô biển số 54Z-6816 chạy lạng lách phía trước và ép xe mô tô của ông N1 chở ông Đ1 ngồi sau té ngã, rồi tiếp tục điều khiển xe ô tô bỏ chạy. Sau khi ngã xe, ông N1 và ông Đ1 tiếp tục dựng xe lên và truy đuổi theo, khi đuổi kịp xe ô tô biển số 54Z-6816 do T điều khiển, ông N1 điều khiển xe mô tô vượt lên phía trước mục đích chặn xe ô tô T điều khiển lại thì bị T điều khiển xe ô tô lạng lách ép xe và đụng vào xe mô tô ông N1 điều khiển làm ông N1 và ông Đ1 bị ngã xe xuống đường bị thương tích ở chân. Lúc này, L ngồi trên xe nói cho T biết đã dựng ngã xe cảnh sát giao thông kêu T ngừng lại nhưng T vẫn tiếp tục điều khiển xe bỏ chạy. Thấy vậy, ông N1 gọi điện báo tổ tuần tra hỗ trợ truy bắt xe ô tô do T điều khiển đồng thời trưng dụng xe mô tô hiệu Exciter 135, màu đỏ đen của người dân chở ông Đ1 đuổi theo xe ô tô của T đến trước cổng nhà ông Nguyễn Thanh B, sinh năm 1954 thuộc ấp L, xã M, huyện D thì đuổi kịp và cùng người dân khống chế bắt giữ T giao cho Công an xã M xử lý theo quy định.

Ngày 10/4/2025, ông Đặng Thanh N1 và ông Nguyễn Tấn Đ1 có đơn yêu cầu khởi tố vụ án và giám định thương tích gửi đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B.

Tại Kết luận giám định tổn thương trên người sống số 34/2025/KLGD-TTPY, ngày 17/01/2025, Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể đối với Đặng Thanh N1 là 10% (Mười phần trăm); Cơ chế hình thành thương tích: Chấn thương gây mất cá trong cẳng chân phải: Gãy xương kín không có vết thương ngoài da, khả năng do vật tày gây ra.

Tại Kết luận giám định tổn thương trên người sống số 39/2025/KLGD-TTPY, ngày 21/01/2025, Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể đối với Nguyễn Tấn Đ1 là 05% (Năm phần trăm); Cơ chế hình thành thương tích: Gãy kín 1/3 dưới xương mác cẳng chân phải: Chấn thương Gãy xương kín không có vết thương ngoài da, khả năng do vật tày gây ra.

Tại Kết luận định giá tài sản số 55/KL-HĐĐG, ngày 25/02/2025, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện D kết luận giá trị tài sản thiệt hại:

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại: CB250P, biển số 61A1 – 000.80, số máy: MC24E3110462, số khung: MC305009179 bị hư hỏng vào ngày 05/12/2024. Tổng giá trị thiệt hại là: 8.115.000 đồng.

- Xe ô tô tải có mui nhãn hiệu SYM T880, biển số: 542 – 6816, số máy: SVMG-AA001935, số khung: RPGCA25GL9V300199 bị hư hỏng vào ngày 05/12/2024. Tổng giá trị tài sản thiệt hại là: 4.400.000 đồng.

Cáo trạng số 45/CT-VKS-DT ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương (nay là Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh) đã truy tố bị cáo Đặng Hiếu T về tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 và tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Hiếu T từ 10 – 12 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ” và 12 – 15 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt từ 22 – 27 tháng tù.

* Về xử lý vật chứng:

Xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại: CB250P, biển số 61A1 – 000.80, số máy: MC24E3110462, số khung: MC305009179 thuộc sở hữu và quản lý của Phòng cảnh sát giao thông tỉnh B nên Cơ quan điều tra đã giao cho Phòng C Công an tỉnh B tự quản lý bảo quản theo quy định.

Xe ô tô tải có mui nhãn hiệu SYM T880, biển số: 54Z – 6816, số máy: SVMG-AA001935, số khung: RPGCA25GL9V300199. Quá trình điều tra xác định do bà Lê Thị Ngọc Á đứng tên sở hữu, ngày 29/8/2022 bà Á đã bán lại xe cho Đặng Hiếu T và làm thủ tục ủy quyền toàn phần. Vào khoảng thời gian năm 2023, Đặng Hiếu T đã bán lại xe ô tô cho Nguyễn Văn L nhưng không làm thủ

tục sang tên theo quy định. Cơ quan cảnh sát điều tra đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng để bảo quản và đề nghị trả cho Nguyễn Văn L theo quy định.

* Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, gia đình bị cáo Đặng Hiếu T đã hỗ trợ bồi thường chi phí điều trị thương tích cho ông Đặng Thanh N1 và ông Nguyễn Tấn Đ1 mỗi người số tiền 5.000.000 đồng. Hiện tại ông N1 và ông Đ1 không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bà Mai Kim Y đại diện Phòng C Công an tỉnh B yêu cầu bị cáo Đặng Hiếu T bồi thường thiệt hại về tài sản xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại: CB250P, biển số 61A1 – 000.80, số máy: MC24E3110462, số khung: MC305009179, tổng cộng số tiền 8.115.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường, nhưng hiện nay chưa bồi thường.

Đối với thiệt hại xe ô tô tải có mui nhãn hiệu SYM T880, biển số: 54Z – 6816, số máy: SVMG- AA001935, số khung: RPGCA25GL9V300199 tổng giá trị tài sản thiệt hại là: 4.400.000 đồng, ông Nguyễn Văn L là chủ sở hữu không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu, ăn năn, hối cải về hành vi đã gây ra. Bị cáo không tranh luận gì về tội danh, điều khoản truy tố, mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đưa ra trong bản luận tội.

Bị hại ông N1, ông Đ1: Đối với hình phạt của bị cáo thì yêu cầu giải quyết theo quy định pháp luật. Về bồi thường thiệt hại, ông N1 không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Nguyên đơn dân sự Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố H: Yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại xe mô tô biển số 61A1 – 000.80 với tổng cộng số tiền 8.115.000 đồng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông L: Không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại xe ô tô biển số: 54Z – 6816.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Á: Xe ô tô biển số: 54Z – 6816 bà đã bán cho ông H1 nên không có yêu cầu gì trong vụ án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông H1: Xe ô tô biển số: 54Z – 6816 ông đã bán cho bị cáo T nên không có yêu cầu gì trong vụ án.

Tại phiên tòa bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, bị cáo rất hối hận, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phù hợp các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên có căn cứ kết luận:

Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 05/12/2024, tại đoạn đường ĐT749B thuộc ấp H, xã M, huyện D (nay là xã M, Thành phố Hồ Chí Minh) Đặng Hiếu T điều khiển xe ô tô tải mang biển số: 54Z-6816 trên xe chở Nguyễn Văn L lưu thông có dấu hiệu vi phạm giao thông nên bị lực lượng giao thông Công an huyện D tuần tra phát hiện, ra hiệu lệnh dừng xe kiểm tra nhưng T không chấp hành hiệu lệnh mà tiếp tục điều khiển xe ô tô bỏ chạy. Khi thấy ông Đặng Thanh N1 (là cán bộ cảnh sát giao thông Công an huyện D) điều khiển xe mô tô chuyên dùng, biển số: 61A1 – 000.80 chở ông Nguyễn Tấn Đ1 (là lực lượng 113 bán chuyên trách Công an huyện D) truy đuổi theo thì bị cáo T điều khiển xe ô tô biển số 54Z-6816 chạy lạng lách phía trước và ép xe mô tô của ông N1 chở ông Đ1 ngồi sau té ngã, hậu quả làm ông Đặng Thanh N1 bị thương tích 10%; ông Nguyễn Tấn Đ1 bị thương tích 5% và gây thiệt hại về tài sản xe mô tô biển số 61A1 – 000.80 trị giá 8.115.000 đồng.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Chống người thi hành công vụ” và “Cố ý gây thương tích”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 330 và điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 45/CT-VKS-DT ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương (nay là Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh) đã truy tố bị cáo Đặng Hiếu T là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến hoạt động đúng đắn, bình thường của cơ quan Nhà nước trong lĩnh vực quản lý trật tự an ninh xã hội, vi phạm pháp luật hình sự. Khi thực hiện hành vi nêu trên bị cáo nhận thức rõ và biết được rằng đây là lực lượng Công an đang thực hiện nhiệm vụ công vụ là yêu cầu bị cáo dừng xe để kiểm tra giấy tờ nhưng với thái độ coi thường pháp luật, bị cáo chẳng những không chấp hành mệnh lệnh hành chính mà còn có thái độ chống đối, cản trở các cán bộ Công an làm nhiệm vụ. Thậm chí bị cáo còn có hành vi điều khiển xe ô tô lạng lách, ép xe trên đường, hành vi này không những gây nguy hiểm cho cán bộ giao thông mà còn có khả năng gây tai nạn cho những

người tham gia giao thông khác. Hậu quả là bị cáo gây thương tích cho ông N1 là 10%; ông Đ1 là 5%. Do đó, cần phải xử bị cáo mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung trong cuộc phòng chống tội phạm hiện nay.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tích cực tác động gia đình bị cáo tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Gia đình bị cáo Đặng Hiếu T đã hỗ trợ bồi thường chi phí điều trị thương tích cho ông Đặng Thanh N1 và ông Nguyễn Tấn Đ1 mỗi người số tiền 5.000.000 đồng. Hiện tại ông N1 và ông Đ1 không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

- Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố H yêu cầu bị cáo T bồi thường thiệt hại về tài sản xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại: CB250P, biển số 61A1 – 000.80, số máy: MC24E3110462, số khung: MC305009179, tổng cộng số tiền 8.115.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường nên ghi nhận.

- Đối với thiệt hại xe ô tô tải có mui nhãn hiệu SYM T880, biển số: 54Z – 6816, số máy: SVMG- AA001935, số khung: RPGCA25GL9V300199 tổng giá trị tài sản thiệt hại là: 4.400.000 đồng, ông Nguyễn Văn L là chủ sở hữu không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại: CB250P, biển số 61A1 – 000.80, số máy: MC24E3110462, số khung: MC305009179 thuộc sở hữu và quản lý của Phòng cảnh sát giao thông tỉnh B (nay là Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố H) nên Cơ quan điều tra đã trả cho Phòng cảnh sát giao thông tỉnh B (nay là Phòng cảnh sát giao thông Công an Thành phố H) là phù hợp.

- Xe ô tô tải có mui nhãn hiệu SYM T880, biển số: 54Z – 6816, số máy: SVMG-AA001935, số khung: RPGCA25GL9V300199. Quá trình điều tra xác định do bà Lê Thị Ngọc Á đứng tên sở hữu. Bà Á bán xe cho ông Đặng Thanh H1 nhưng chỉ làm thủ tục ủy quyền. Ngày 29/8/2022, ông H1 đã bán lại xe cho Đặng Hiếu T và làm thủ tục ủy quyền toàn phần. Vào khoảng thời gian năm 2023, T đã bán lại xe ô tô cho ông Nguyễn Văn L nhưng không làm thủ tục sang tên theo quy định. Xét thấy xe ô tô là tài sản hợp pháp của ông L nên trả cho ông L là phù hợp.

[8] Xét ý kiến luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về phần tội danh, điều khoản áp dụng, hình phạt, biện pháp tư pháp là có căn cứ nên chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự, dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 106, 136, 260, 299, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 134; khoản 1 Điều 330; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 48, Điều 55 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Đặng Hiếu T phạm tội “Chống người thi hành công vụ” và tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Đặng Hiếu T 10 (mười) tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”; 01 (một) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành là 01 (một) năm 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/12/2024.

2. Trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Đặng Hiếu T bồi thường cho Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố H số tiền 8.115.000 đồng (tám triệu một trăm mười lăm nghìn đồng).

Khi Bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người bị thi hành án không bồi thường số tiền trên thì hàng tháng người bị thi hành án còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Biện pháp tư pháp:

- Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn L 01 (một) xe ô tô biển số: 54Z – 6816, nhãn hiệu SYM T880; số loại: SC1-B; loại xe: Tải có mui, màu: Xám; dung tích xi lanh: 1343; sản xuất năm 2010; số máy: SVMG-AA001935, số khung: RPGCA25GL9V300199 (không kiểm tra tình trạng hoạt động, xe bị hư hỏng phần đầu bên phải, không có biển số phía trước).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/8/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh)

3. Về án phí sơ thẩm:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đặng Hiếu T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng)

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Đặng Hiếu T phải nộp 405.750 đồng (bốn trăm lẻ năm nghìn bảy trăm năm mươi đồng).

4. Về quyền kháng cáo và thi hành án:

Bị cáo, nguyên đơn dân sự có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng PV06 Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 18–Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cơ quan THAHS&HTTP- Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Thùy Linh